



chàng suǒ yù yán

畅所欲言

verb phrase · speak freely

Example Sentences

Huì shàng dà jiā kě yǐ chàng suǒ yù yán
会上大家可以畅所欲言。

Everyone can speak freely at the meeting.

Zài péng you miàn qián tā zǒng néng chàng suǒ yù yán
在朋友面前，他总能畅所欲言。

In front of friends, he can always speak freely.

Trace each character, then write the word on your own.

畅	畅	畅	畅	畅	畅	畅	畅	畅	畅	畅
所	所	所	所	所	所	所	所	所	所	所
欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲
言	言	言	言	言	言	言	言	言	言	言